

# NĂNG LỰC CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ KHI VIỆT NAM HỘI NHẬP WTO

*(Qua khảo sát tại các tỉnh, thành phố Hà Nội, Thừa Thiên-Huế và Bình Phước)*

TS Võ Thị Hồng Loan\*

*Ngày 11-1-2007, Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức thương mại thế giới (WTO). Đây là thành quả thể hiện sự nỗ lực của nước ta trong suốt hơn 11 năm trực tiếp đàm phán gia nhập WTO và là thành quả sinh động của đường lối đối ngoại độc lập tự chủ đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế của Đảng và Nhà nước ta. Đến nay, quá trình hội nhập WTO của Việt Nam đã diễn ra hơn 2 năm, việc đánh giá được đầy đủ, chính xác nhận thức, thái độ và năng lực đáp ứng của đội ngũ cán bộ (ĐNCB) lãnh đạo, quản lý sau hội nhập WTO sẽ là một trong những cơ sở quan trọng để hoạch định chính sách đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho ĐNCB.*

## 1. Khả năng đáp ứng và các hoạt động hội nhập WTO của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp

Gia nhập WTO, song song với việc có nhiều cơ hội mở ra thì Việt Nam cũng phải đối mặt với rất nhiều thách thức. Nhận thức đúng và đầy đủ những cơ hội để có thể tận dụng tốt và hiểu biết những thách thức để có thể vượt qua là hết sức quan trọng đối với mỗi cán bộ lãnh đạo, quản lý của Việt Nam.

Nhận thức của ĐNCB lãnh đạo, quản lý được thể hiện trên nhiều chiều cạnh, đặc biệt là hiểu biết về mục tiêu, cơ hội và thách thức... khi Việt Nam hội nhập WTO.

WTO có nhiều mục tiêu khác nhau, trong số đó có các mục tiêu cơ bản: *nâng cao mức sống cho người dân các nước là thành viên; mở rộng sản xuất, trao đổi hàng hoá; sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và tài nguyên...* Tuy nhiên, số liệu điều tra<sup>1</sup> cho thấy phần lớn các ý kiến mới chỉ nhận biết: WTO có mục tiêu mở rộng sản xuất, trao đổi hàng hoá (93,4%); các mục tiêu khác có mức độ nhận biết còn chưa cao. Đặc biệt, có một tỷ lệ không nhỏ nhận biết thiếu chính xác mục tiêu của WTO vì có đến 17,9% ý kiến cho rằng WTO có mục tiêu *ngăn chặn chiến tranh, bảo vệ hoà bình*. Đây là một nhầm lẫn hết sức cơ bản. Con số không nhỏ này chứng tỏ nhận thức của nhiều cán bộ về mục tiêu của WTO vẫn còn chưa đầy đủ và chưa sâu sắc. Tiến hành phân tích tương quan

\* Học viện CT-HC Quốc gia Hồ Chí Minh

khối công tác ở chỉ báo trên, có thể nhận thấy: cán bộ khối đoàn thể chính trị-xã hội có mức độ nhận thức thiếu chính xác cao nhất 21,9%, trong đó cán bộ khối Đảng nhận thức chưa chính xác thấp nhất, chỉ 14,3%. Rõ ràng vấn đề nhận thức về các mục tiêu của WTO của ĐNCB là không đồng đều giữa các cấp, các khối công tác.

Qua nghiên cứu, khảo sát ở Hà Nội, Thừa Thiên - Huế và Bình Phước, có thể thấy rằng các kênh thông tin về WTO rất đa dạng và phong phú, ở nhiều dạng thức khác nhau và ít nhiều tác động đến cán bộ và nhân dân. Có thể thấy cán bộ lãnh đạo, quản lý tiếp cận với thông tin về WTO chủ yếu qua truyền hình và báo chí với tỷ lệ tương ứng là 95,5% và 88,4%. Tiếp theo là qua internet (54,7%) và đài phát thanh (51,6%). Như vậy, việc tiếp cận thông tin về WTO của cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ yếu là do họ chủ động tiếp cận qua các phương tiện truyền thanh, truyền hình, báo chí. Việc các cơ quan, tổ chức chủ động có những khóa đào tạo, hội thảo hay tập huấn về WTO là không nhiều, cho nên chỉ có 34% số người trả lời là đã biết những thông tin về WTO thông qua tập huấn, 32,6% thông qua tọa đàm, hội thảo, 25,5% thông qua đào tạo.

Công tác truyền thông về WTO của Đảng và Nhà nước ta thông qua báo chí, truyền thanh, truyền hình là rất tốt và sự chủ động của cán bộ trong việc tìm hiểu về WTO thông qua truyền thông đại chúng là khá cao. Tuy nhiên, các phương tiện này mới chỉ đem đến cho người tiếp nhận thông tin WTO về chiều rộng mà thôi. Việc chủ động tổ chức những

khóa đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao và tăng cường kiến thức cũng như nhận thức về WTO cho các cán bộ lãnh đạo, quản lý vẫn còn hạn chế. Việc này cần phải được đẩy mạnh hơn vì chỉ thông qua các khóa đào tạo, tập huấn như vậy thì cán bộ lãnh đạo, quản lý mới có thể tìm hiểu sâu về WTO.

Trình độ của ĐNCB là vấn đề được quan tâm trong các cuộc khảo sát. Qua khảo sát, điều tra tại các tỉnh, thành nêu trên, trong số đối tượng được hỏi về trình độ học vấn, kết quả cho thấy, số có trình độ cao đẳng, đại học chiếm 55%; trung cấp là 21,7% và sau đại học là 15,7%. Như vậy là số cán bộ quản lý có trình độ sau đại học vẫn còn rất khiêm tốn. Mặc dù có nhiều tiến bộ trong việc nâng cao trình độ học vấn và chuẩn hoá cán bộ, nhưng trong thực tế vẫn còn một bộ phận cán bộ có trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ thấp làm hạn chế khả năng tiếp thu kiến thức pháp luật, kinh tế-xã hội, kiến thức quản lý nhà nước, ảnh hưởng đến tiến trình hội nhập tại địa phương. Trong thời kỳ hội nhập, nếu ĐNCB chỉ có kiến thức chuyên môn mà không biết sử dụng máy vi tính, không biết ngoại ngữ nào thì khả năng giao lưu, giao tiếp, tiếp thu những cái mới từ bên ngoài và khả năng cạnh tranh sẽ rất yếu kém. Đây cũng là một trong các nhược điểm lớn của ĐNCB các cấp, nhất là cấp cơ sở.

Sau một năm Việt Nam gia nhập WTO, ĐNCB lãnh đạo, quản lý từ Trung ương cho đến cơ sở đã có ý thức tổ chức và tham gia các hoạt động nhằm thực hiện cam kết, phát triển kinh tế đối ngoại, thương mại; thúc đẩy

cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp; thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước. Cụ thể, các hoạt động tuyên truyền đã được thực hiện khá đa dạng. Có 74,8% ý kiến cho biết cơ quan đã tổ chức giới thiệu về WTO cho cán bộ, nhân viên dưới các hình thức như họp riêng 50%; tọa đàm, hội thảo 16,4%; giới thiệu lồng ghép trong cuộc họp của cơ quan 53,4%; phát tài liệu cho cán bộ tự nghiên cứu 20,6%. Tuy nhiên, vẫn còn 25,2% số người trả lời cho rằng chưa thấy cơ quan tổ chức tuyên truyền về hội nhập thương mại thế giới của Việt Nam với các lý do như không cần thiết với cơ quan 6,3%, cán bộ lãnh đạo không quan tâm 13,8%, chưa có thời gian 48,8% và không rõ 31,3%. Qua những con số ở trên đây, có thể thấy là vẫn còn đến 25,2% số cán bộ lãnh đạo quản lý chưa nhận được một hình thức tuyên truyền nào về WTO. Đây là con số khá lớn, chứng tỏ việc tuyên truyền chưa được thực hiện nhiều và chưa sâu rộng. Hơn nữa, trong các hình thức giới thiệu thì chỉ có 16,4% là tọa đàm, hội thảo. Trong khi đây là hình thức mang lại kiến thức sâu nhất cho người nghe thì hình thức giới thiệu thông tin này chưa được sử dụng nhiều.

Cũng theo đánh giá của ĐNCB được khảo sát cho thấy mức độ địa phương, ngành và cơ quan, đơn vị tham gia triển khai mang giá trị tích cực còn thấp và có sự khác biệt giữa cấp địa phương, ngành với cấp độ cơ quan, đơn vị (26,7% và 21,7%). Bên cạnh đó, số liệu cho thấy có một bộ phận cán bộ đang thờ ơ với sự triển khai chương trình hội nhập WTO của cơ quan đơn vị mình (11%).

Các hoạt động triển khai hội nhập WTO ở các cơ quan: Tiến hành nghiên cứu WTO 37,4%; đưa vào chủ trương, nghị quyết của đảng bộ 55,5%; xây dựng kế hoạch, chương trình 29,4%; trang bị kiến thức về WTO cho cán bộ 41,2%; tuyên truyền về WTO 47,5%; đưa cán bộ đi đào tạo ở nước ngoài 8%; đưa cán bộ đi đào tạo ở trong nước 11,3% và các hoạt động khác 2,5%.

Kết quả nghiên cứu này cũng khá tương đồng với số liệu thống kê của Bộ Công thương: tính đến ngày 3-1-2008 mới chỉ có 44% số tỉnh, thành phố trong cả nước (28/64) có báo cáo về chương trình hành động của địa phương sau khi Việt Nam gia nhập WTO. Trong đó chỉ có 31% số địa phương gửi báo cáo kiểm điểm 1 năm thực hiện Nghị quyết 16/2007/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ sau khi Việt Nam gia nhập WTO. Điều tra của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cho thấy, đến cuối 2006 còn 45% doanh nghiệp chưa có kế hoạch để tham gia WTO và có tới 31% doanh nghiệp không hiểu biết về WTO, 60% ý kiến của người dân trả lời không biết Chính phủ đang làm gì để tham gia WTO.

Mặc dù nhận thức, hiểu biết của một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý còn hạn chế nhưng đa số đã có thái độ nhìn nhận tích cực về việc Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới. Đây là một yếu tố hết sức quan trọng vì nó sẽ giúp các cán bộ lãnh đạo, quản lý có được sự chủ động trong việc nhận thức, cũng như đưa ra những hành động cụ thể. Tuy nhiên, qua số liệu khảo sát, điều tra có thể

thấy năng lực *hiện tại* của cán bộ lãnh đạo, quản lý *vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu hội nhập*. Có nhiều nguyên nhân cả chủ quan và khách quan. Trước hết, phần lớn cán bộ lãnh đạo, quản lý nhất là cấp cơ sở còn hạn chế về trình độ học vấn, chuyên môn, tin học, ngoại ngữ; thiếu hụt kiến thức kinh tế, pháp luật, hành chính công... Mặt khác, họ chưa được trang bị nhiều kiến thức, nhất là những kiến thức chuyên sâu về WTO vì không trực tiếp làm, không gắn với nhiệm vụ được giao và suy nghĩ đó là việc của Trung ương, ở cấp vĩ mô hoạch định chính sách. Mặt khác, cũng có thể do cơ chế, chính sách, pháp luật của chúng ta còn những bất cập, chưa đồng bộ, chưa cụ thể để khuyến khích cán bộ, khuyến khích doanh nghiệp năng động, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong công việc, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế.

Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức, năng lực hội nhập WTO của ĐNCB lãnh đạo, quản lý còn rất lớn. Số liệu khảo sát cho biết có 79,6% ý kiến khẳng định rất cần thiết; 20,4% ý kiến khẳng định cần thiết phải tăng cường năng lực cho ĐNCB nhằm đáp ứng có hiệu quả khi Việt Nam tham gia sâu rộng WTO.

## 2. Khuyến nghị và giải pháp

*Thứ nhất*, phải *đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức hội nhập thương mại quốc tế* cho ĐNCB lãnh đạo, quản lý.

Công tác thông tin, giáo dục, truyền thông để trang bị kiến thức về WTO cho ĐNCB lãnh đạo, quản lý các cấp rất quan trọng vì nó

tác động đến cả nhận thức, thái độ và một phần nào đến khả năng đáp ứng của cán bộ lãnh đạo quản lý. Mục tiêu của công tác thông tin, tuyên truyền là giúp cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp nắm vững những kiến thức về WTO, không chỉ bề rộng mà cả chiều sâu. Đặc biệt những cơ hội và thách thức của Việt Nam khi gia nhập WTO cần được nắm chắc. Nhất là những ưu đãi về thuế, cơ hội thu hút đầu tư là những kiến thức rất quan trọng mà cán bộ quản lý các cấp, nhất là khối doanh nghiệp cần nắm vững để tận dụng. Tuy nhiên, để tuyên truyền có hiệu quả thì vấn đề đặt ra là với đối tượng này cần tuyên truyền những nội dung gì và tuyên truyền như thế nào cho phù hợp?

Căn cứ vào nhận thức và năng lực đáp ứng của ĐNCB lãnh đạo, quản lý của 3 tỉnh, thành phố đối với việc hội nhập nền kinh tế thế giới, chúng ta có thể nhận thấy họ thiếu hụt những thông tin gì và các nhóm đối tượng khác nhau có nhu cầu bổ sung kiến thức khác nhau. Đó là: "mục đích, chức năng, nguyên tắc hoạt động của WTO" 73,0% , "quan điểm, chủ trương của Đảng về WTO" 83,6%, "luật và chính sách của Việt Nam về WTO" 84,9%, "những cơ hội và thách thức của Việt Nam khi gia nhập WTO" 75,8%, "lộ trình của Việt Nam tham gia vào WTO" 64,8% v.v...

Nội dung thông tin cần ngắn gọn, cô đọng, dễ hiểu nhằm giúp cán bộ hiểu rõ hơn về tác động của gia nhập WTO, những tác động về chính trị, an ninh, kinh tế, tác động về mặt xã hội và giải thích về các nội dung cam kết của Việt Nam trong WTO.

*Thứ hai*, Đảng bộ, chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể xã hội từ tỉnh đến xã, phường cần có chính sách khuyến học và cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước nhằm nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn kỹ thuật, ngoại ngữ, tin học cho ĐNCB các cấp để họ có đủ kiến thức, kỹ năng cạnh tranh, hội nhập với các địa phương khác và quốc tế. Trong thời kỳ hội nhập, yếu tố quyết định sự thành công là yếu tố con người. Chúng ta phải có những cán bộ giỏi trong nghiệp vụ, nắm vững kiến thức kinh tế quốc tế mà đặc biệt là kiến thức về WTO.

Để làm được việc này nhanh chóng và có hiệu quả, cần đồng thời tiến hành tổ chức các lớp tập huấn ngắn hạn về WTO (73,3%); đưa vào nội dung giảng dạy trong hệ thống Học viện Chính trị-Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh (73,3%); Đưa cán bộ đi đào tạo nước ngoài (34,9%); Tổ chức cho cán bộ đi nghiên cứu, học tập kinh nghiệm trong nước (37,7%); Tổ chức cho cán bộ đi nghiên cứu, học tập kinh nghiệm nước ngoài (40,9%). Có 62,6% muốn được bồi dưỡng "kỹ năng xây dựng chương trình, kế hoạch hội nhập WTO", 59,4% cần "kỹ năng tổ chức thực hiện", 52,8% cần "kỹ năng giám sát, đánh giá".

Để khuyến khích cán bộ tự giác học tập, tình, thành phố nên có nguồn kinh phí hỗ trợ, khen thưởng cho những đơn vị, cá nhân có thành tích học tập tốt. Trong quy hoạch, đề bạt cán bộ lãnh đạo, quản lý, ngoài các tiêu chuẩn về phẩm chất, trình độ học vấn, lý luận cần đưa các tiêu chuẩn về ngoại ngữ, tin học như là một trong các yếu tố bắt buộc để lựa chọn cán bộ.

*Thứ ba*, để ĐNCB lãnh đạo, quản lý có khả năng đáp ứng được yêu cầu hội nhập hậu WTO, cần có một môi trường thuận lợi về cơ chế, chính sách, pháp luật tạo điều kiện cho họ phát huy năng lực cá nhân, có thể sử dụng khả năng của mình để vượt qua thách thức và tận dụng cơ hội một cách tốt nhất.

Hội nhập WTO, Việt Nam phải có một hệ thống pháp luật mới và hệ thống hành chính mới theo hướng thuận tiện, phục vụ doanh nghiệp, phục vụ nhân dân, tạo điều kiện tối đa để người dân và doanh nghiệp có thể tiếp cận với nguồn thông tin và xử lý vấn đề một cách nhanh nhất. Cần phải thành lập một nhóm chuyên gia pháp luật chuyên rà soát lại các văn bản, chính sách, pháp luật. Những văn bản nào lạc hậu, không phù hợp với hội nhập WTO thì cần phải loại bỏ, điều chỉnh để thực hiện đúng cam kết với quốc tế, với các đối tác buôn bán.

Tóm lại, cần tiến hành đồng bộ các giải pháp về thông tin, giáo dục, truyền thông, về đào tạo bồi dưỡng cũng như chú trọng quan tâm đến chế độ, chính sách cho ĐNCB lãnh đạo, quản lý các cấp để họ có thể đáp ứng được việc hội nhập WTO.

---

1. Những số liệu điều tra trong bài viết này là kết quả khảo sát của Dự án "Đánh giá nhận thức, thái độ và sự đáp ứng của cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp với việc gia nhập tổ chức Thương mại thế giới của Việt Nam" do Viện Xã hội học thuộc Học viện Chính trị- Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh tiến hành năm 2008.